

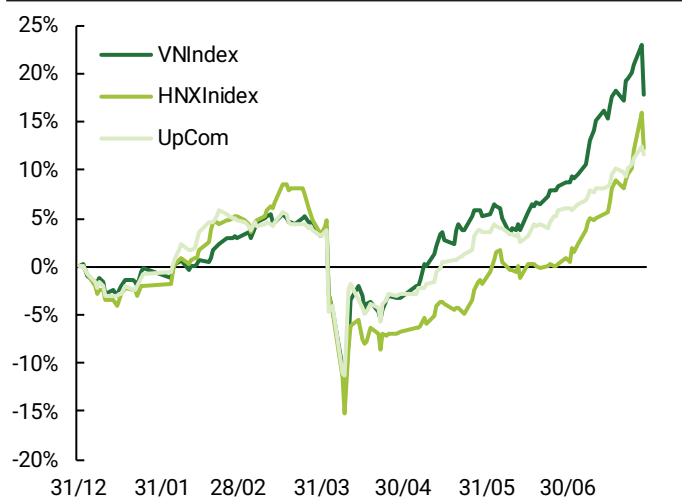
VN-Index **1493.41 (-4.11%)**
2895 Tr. cổ phiếu 72009.5 Tỷ VND (53.60%)

HNX-Index **255.36 (-3.20%)**
319 Tr. cổ phiếu 6694.7 Tỷ VND (65.08%)

UPCOM-Index **106.07 (-0.81%)**
143 Tr. cổ phiếu 1762.7 Tỷ VND (2.68%)

VN30F1M **1621.00 (-4.25%)**
368,804 HD OI: 51,569 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường điều chỉnh mạnh sau khi vừa bứt phá khỏi đỉnh lịch sử. **Thanh khoản tiếp tục tăng cao lên mức kỷ lục hơn 70k tỷ đồng trên Hose.** Độ rộng áp đảo bởi phe bán với nhiều mã giảm chậm sàn. Lực bán ban đầu xuất hiện mạnh ở những nhóm tăng nóng thời gian qua như Chứng khoán, nhóm cổ phiếu liên quan Gelex, Vietjet, sau đó lan rộng hơn sang các nhóm ngành khác. **Nhóm Bất động sản chịu áp lực bởi tin tức đầu phiên** khi Bộ Xây dựng ủng hộ chính sách thu thuế phần chênh lệch giữa các lần giao dịch nhà đất của Bộ Tài chính, cũng góp thêm phần tiêu cực. **Nhóm Ngân hàng điều chỉnh trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng,** phản ánh bất ổn trong dòng vốn. Bên cạnh đó, **nhóm liên quan hoạt động Xuất khẩu như Thủy sản, Dệt may, Bán lẻ... cũng chịu chung trạng thái bán,** có lẽ tâm lý thận trọng trở lại trước bối cảnh thuế quan sắp thực thi. Một vài nhóm ngành khác cũng chung số phận như Công nghệ, Viễn thông, Nguyên Vật liệu.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh quan sát hạn chế ở các cổ phiếu đơn lẻ, điểm sáng hiếm hoi ở ngành Dầu khí. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là đà tăng từ VGC, BSR, PET, SCR, trong khi, đà giảm từ VCB, VPB, BID, TCB đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng gần 969 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VIX, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** bất ngờ đảo chiều với thanh khoản lớn, phủ định hoàn toàn đà tăng từ các phiên trước và đóng cửa thấp hơn ngưỡng 1500 điểm. Áp lực bán cũng lan rộng ở các nhóm ngành chứ không nằm cục bộ một nhóm. Các chỉ báo kỹ thuật xác nhận suy yếu và cho thấy động lượng tăng đang bị vi phạm. Nếu các phiên tới chỉ số không thể phục hồi lên trên mức 1520 điểm, cân nhắc khả năng tạo đỉnh sẽ xảy ra. **Hiện khu vực cận 1470 - 1480 điểm đang là hỗ trợ ngắn hạn có thể xuất hiện lực cầu nâng đỡ.** Kỳ vọng chỉ số sẽ có nhịp quay lại vá ngưỡng tâm lý 1500.
- Đối với HNX-Index,** lực bán cũng chi phối mạnh với mẫu hình nến Marubozu. Giá xóa bỏ đà tăng từ phiên trước và trở về vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh 250 - 255. Kỳ vọng chỉ số sẽ trở lại cân bằng nếu lực cầu hấp thụ tốt.
- Chiến lược chung:** Chốt lời một phần với những vị thế đạt mục tiêu đang nắm giữ. Ở chiều mua mới, với những cổ phiếu vừa thoát khỏi nền giá và trở lại kiểm định có thể theo dõi thêm phản ứng trong nhịp điều chỉnh chung của thị trường. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,493.4 ▼	-4.1%	-1.1%	8.9%	72,009.5 ▲	53.6%	112.8%	279.1%	2,895.0 ▲	50.8%	123.6%	300.3%				
HNX-Index	255.4 ▼	-3.2%	3.0%	12.1%	6,694.7 ▲	65.1%	144.9%	415.4%	319.0 ▲	60.2%	112.5%	316.7%				
UPCOM-Index	106.1 ▼	-0.8%	2.0%	5.4%	1,762.7 ▲	2.7%	40.6%	117.0%	143.3 ▲	31.9%	74.6%	128.1%				
VN30	1,621.3 ▼	-4.4%	-2.1%	9.9%	30,375.8 ▲	47.3%	95.8%	207.2%	966.4 ▲	46.3%	114.4%	212.8%				
VNMID	2,270.7 ▼	-5.3%	2.7%	15.1%	33,005.1 ▲	75.0%	135.4%	362.8%	1,277.4 ▲	77.3%	121.0%	337.3%				
VNSML	1,545.1 ▼	-3.7%	0.2%	6.9%	6,134.8 ▲	19.0%	92.5%	310.5%	364.3 ▲	17.3%	101.2%	326.1%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	578.5 ▼	-4.7%	5.0%	14.2%	18,970.3 ▲	56.5%	96.2%	143.5%	774.7 ▲	53.0%	90.7%	132.5%				
Bất động sản	472.1 ▼	-3.5%	4.8%	21.5%	10,016.4 ▲	23.4%	67.4%	104.7%	475.3 ▲	28.1%	72.9%	100.5%				
Dịch vụ tài chính	325.7 ▼	-6.5%	15.4%	36.8%	13,775.5 ▲	96.4%	109.8%	164.2%	541.2 ▲	97.6%	95.4%	121.7%				
Công nghiệp	248.4 ▼	-5.0%	11.0%	23.8%	5,826.4 ▲	125.4%	116.8%	203.2%	168.5 ▲	184.7%	118.5%	206.7%				
Tài nguyên cơ bản	508.2 ▼	-3.8%	1.4%	15.2%	3,626.0 ▼	-5.5%	62.0%	108.0%	174.2 ▼	-1.3%	64.9%	106.2%				
Xây dựng - Vật Liệu	180.0 ▼	-3.2%	4.7%	-0.7%	4,754.1 ▲	62.2%	109.2%	190.7%	245.6 ▲	48.8%	105.2%	170.2%				
Thực phẩm	537.1 ▼	-3.3%	3.9%	6.8%	4,464.6 ▲	44.5%	47.3%	94.6%	121.1 ▲	46.4%	43.1%	85.7%				
Bán Lẻ	1,305.9 ▼	-4.4%	2.3%	8.8%	1,897.5 ▲	13.7%	56.5%	96.0%	31.7 ▼	-18.5%	41.2%	101.7%				
Công nghệ	558.6 ▼	-4.7%	1.2%	9.2%	2,117.2 ▲	99.8%	146.0%	100.7%	29.3 ▲	51.5%	125.4%	108.6%				
Hóa chất	175.8 ▼	-4.7%	2.9%	5.4%	2,382.5 ▲	65.4%	67.8%	124.4%	63.1 ▲	62.0%	68.5%	122.8%				
Tiện ích	669.3 ▼	-1.6%	1.8%	3.2%	977.5 ▲	47.3%	78.8%	116.3%	48.1 ▲	34.9%	73.8%	109.2%				
Dầu khí	64.3 ▼	-1.3%	4.5%	7.1%	1,167.4 ▲	75.2%	122.2%	279.7%	49.6 ▲	69.4%	111.4%	252.7%				
Dược phẩm	422.2 ▼	-2.0%	1.9%	4.1%	114.8 ▲	25.1%	58.9%	77.9%	9.7 ▲	1.7%	41.5%	93.1%				
Bảo hiểm	82.6 ▼	-4.4%	1.4%	1.3%	89.3 ▲	30.6%	74.3%	129.5%	2.7 ▲	28.4%	59.7%	140.2%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,493.4 ▼	-4.1%	17.9%	15.2x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,234 ▲	1.4%	-11.9%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,618 ▬	0.04%	7.6%	17.7x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,440 ▼	-0.3%	-9.1%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,325 ▼	-0.9%	-3.1%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,610 ▬	0.3%	7.7%	17.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,524 ▼	-0.1%	27.2%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,675 ▼	-0.8%	2.0%	18.8x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,390 ▬	0.02%	8.6%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,838 ▼	-0.14%	5.4%	23.8x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,138 ▬	0.6%	11.8%	13.8x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,405 ▲	1.3%	10.4%	16.0x	2.1x
DXV		99 ▲	1.20%	-8.9%		
USDVND		26,219 ▬	0.07%	2.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

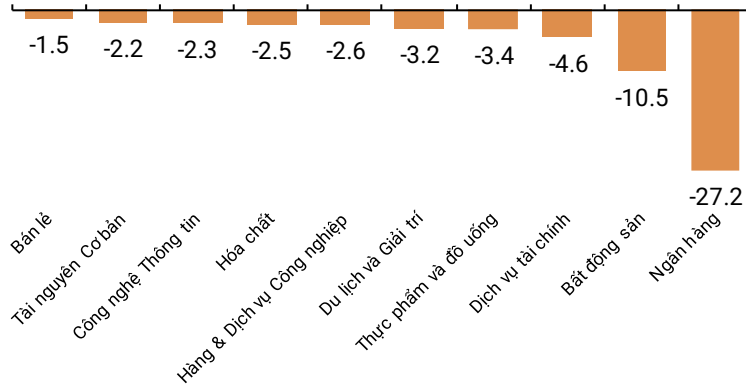
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.01%	3.3%	-6.2%	-12.2%
Dầu WTI	▲	2.3%	1.7%	-7.1%	-12.1%
Khí gas	▼	-1.0%	-17.6%	-15.2%	61.5%
Than cốc (*)	▲	3.9%	17.5%	-16.8%	-30.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	8.2%	-0.3%	-1.2%
PVC (*)	▬	0.8%	1.1%	-4.1%	-14.9%
Phân Urea (*)	▬	0.5%	7.5%	26.8%	36.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.2%	6.4%	-12.9%	5.1%
Bông Cotton	▬	0.0%	-0.8%	-2.0%	-0.7%
Đường	▬	0.7%	3.8%	-14.8%	-13.7%
World Container Index	▼	-3.3%	-15.6%	-33.8%	-56.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.4%	-12.1%	-5.0%	-13.4%
Vàng	▼	-0.51%	1.4%	26.5%	39.3%
Bạc	▼	-0.09%	5.9%	31.9%	36.8%

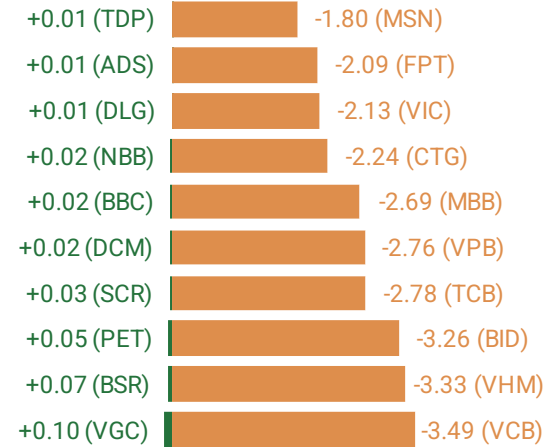
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

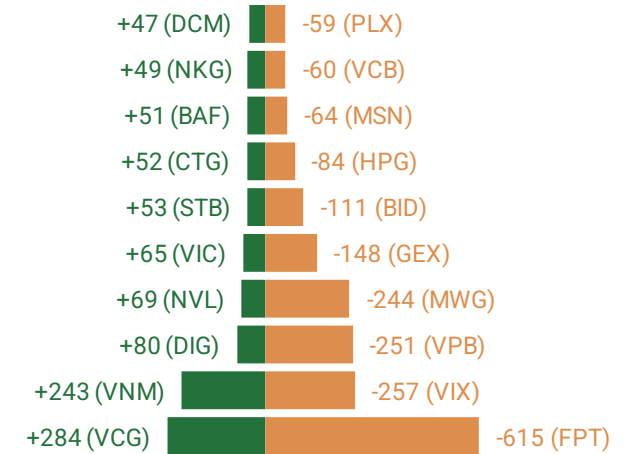


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

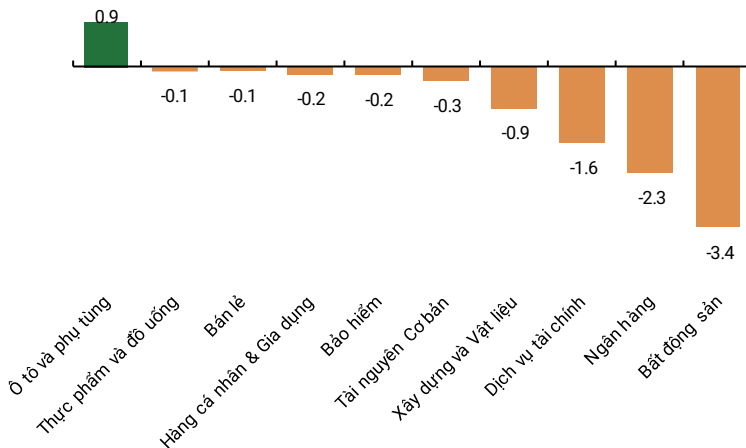


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

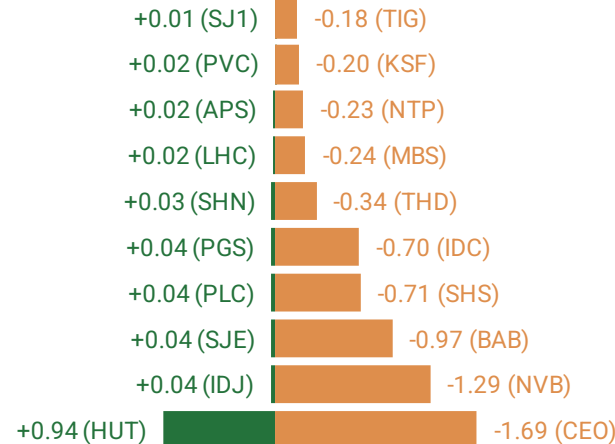
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



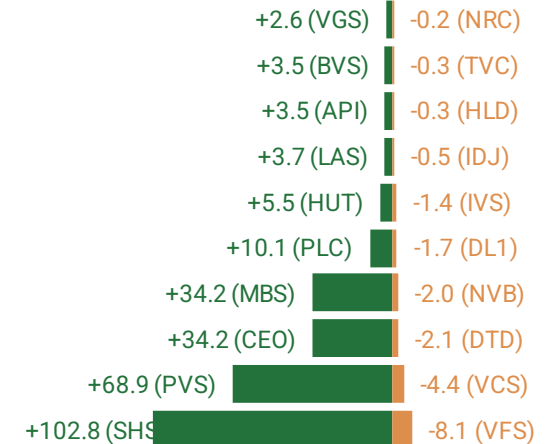
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIX	SHB	VND	HPG
%DoD	-7.0%	-6.8%	-6.5%	-6.9%	-3.8%
Giá trị	3,607	3,037	2,447	2,185	2,144

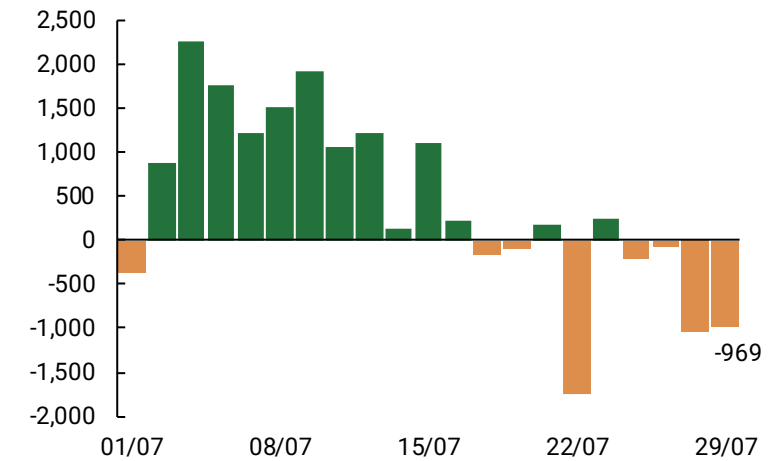
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	TCB	VSC	MBB	SJS
%DoD	-6.0%	-4.8%	-6.9%	-6.6%	-6.1%
Giá trị	1,133	533	430	396	278

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



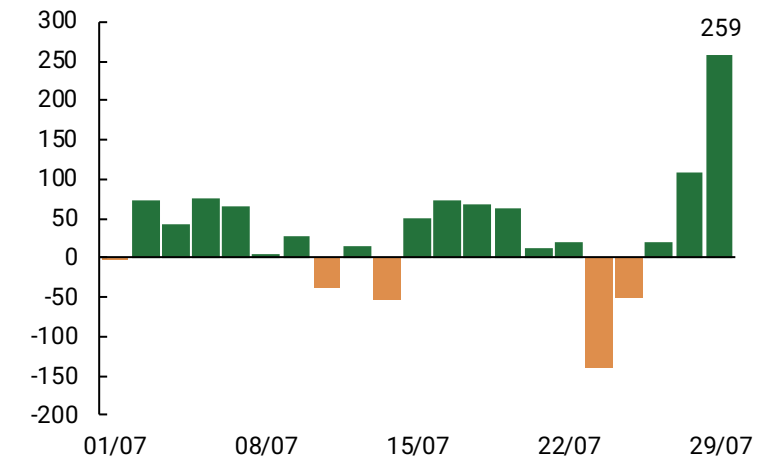
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	-2.9%	-10.0%	-4.0%	0.0%	-5.1%
Giá trị	1,922	1,403	647	583	201

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PMC	DNP	IDC	HUT	AAV
%DoD	1.4%	0.0%	-5.1%	9.7%	-7.1%
Giá trị	47	36	18	16	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol tăng mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1490 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đảo chiều.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: VN-Index giảm mạnh phủ định hoàn toàn đà tăng từ các phiên trước cho thấy động lượng đi lên bị vi phạm. Độ rộng cũng lan tỏa ở đa số các nhóm ngành. Dù vậy, khu vực 1490 – 1500 đang là hỗ trợ ngắn hạn, kỳ vọng lực cầu có thể tham gia trở lại quanh đây. Nếu chỉ số phục hồi nhưng không duy trì được trên ngưỡng 1520 điểm sẽ xác nhận tín hiệu tạo đỉnh. Vùng hỗ trợ thấp hơn là khu vực cận 1450 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol tăng mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1660.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1600.

➔ Vận động cần hạ nhiệt phù hợp kỳ vọng trước đó, nhưng đà giảm mạnh đã khiến chỉ số xuyên thủng vùng hỗ trợ và cho thấy động lượng tăng vi phạm. Khu vực 1640 – 1660 sẽ hoán đổi vai trò thành ngưỡng kháng cự trong ngắn hạn, trong khi hỗ trợ gần là khu vực cận ngưỡng 1600 điểm. Kỳ vọng lực cầu sẽ tham gia giúp chỉ số lấy lại cân bằng quanh đây.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	CTD	CUT LOSS	Current price	78.7	P/E (x)	24.3
Exchange	HOSE		Action price	83.9	P/B (x)	1.0
Sector	Heavy Construction		Cut loss price (30/7)	78.7	EPS	3235.1
					ROE	3.7%
					Stock Rating	B
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới ngưỡng cắt lỗ.
 - Vol gia tăng trong phiên giảm cho thấy cung bán chủ động.
 - Chỉ báo RSI suy yếu dưới mức trung bình 50, trong khi MACD cũng xác nhận cắt xuống đường tín hiệu, phản ánh động lượng tăng bị vi phạm.
- ➔ Khả năng giá sẽ có nhịp hồi khi tiếp cận khu vực hỗ trợ 78 – 80, nhưng xu hướng tăng ngắn hạn đã vi phạm.
- ➔ KN cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi kỹ thuật trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CTD	Cắt lỗ	30/07/2025	78.7	83.9	-6.2%	94.0	12.0%	82	-2.3%	Chạm giá dừng lỗ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.55	12.9	12.8%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	106.00	101.65	4.3%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	35.90	34.35	4.5%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CMG	Mua	30/06/2025	39.70	39.05	1.7%	44	12.7%	36.0	-8%	
5	HHV	Mua	09/07/2025	12.55	12.1	3.7%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
6	BVB	Nắm giữ	29/07/2025	14.66	13.35	9.8%	17	27%	14.4	8%	Nâng giá mục tiêu 17, cắt lỗ 14.4
7	PVS	Mua	15/07/2025	34.20	33.3	2.7%	37	11.1%	31.5	-5%	
8	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	24.40	23	6.1%	26	13%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
9	VSC	Nắm giữ	29/07/2025	22.85	17.95	27.3%	26	44.8%	22	23%	Nâng giá mục tiêu 26, cắt lỗ 22
10	SHB	Mua	21/07/2025	15.05	14.2	6.0%	16	13%	13.4	-6%	
11	MML	Mua	23/07/2025	35.98	33.56	7.2%	38	13%	32	-5%	
12	PDR	Mua	28/07/2025	20.65	20.75	-0.5%	24	16%	19.3	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 chịu áp lực bán ngay đầu phiên và đà giảm trở nên mạnh hơn vào phiên chiều. Mặc dù nỗ lực phục hồi nhưng phe Short đã chi phối hoàn toàn sau đó khiến hợp đồng đóng cửa lao dốc.
- Chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá bán, thêm vào đó, vùng 1615 – 1620 đang là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn có thể xuất hiện lực cầu đỡ. Nhịp hồi kỹ thuật khả năng xảy ra, dù vậy, cần chờ xác nhận rõ ràng.
- Vị thế Long theo dõi phản ứng tại vùng hỗ trợ, nếu đà giảm suy yếu và củng cố được trên mức 1620 hoặc bật tăng mạnh trên 1642 có thể tham gia. Vị thế Short có thể chờ ở vùng kháng cự trên hoặc nếu giá tiếp tục sập gãy dưới 1612.

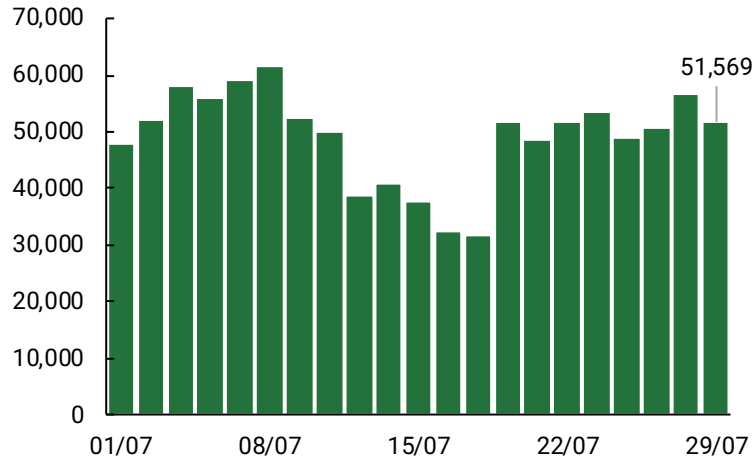
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.620	1.635	1.614	15 : 6
Long	> 1.642	1.652	1.637	10 : 5
Short	< 1.612	1.600	1.618	12 : 6

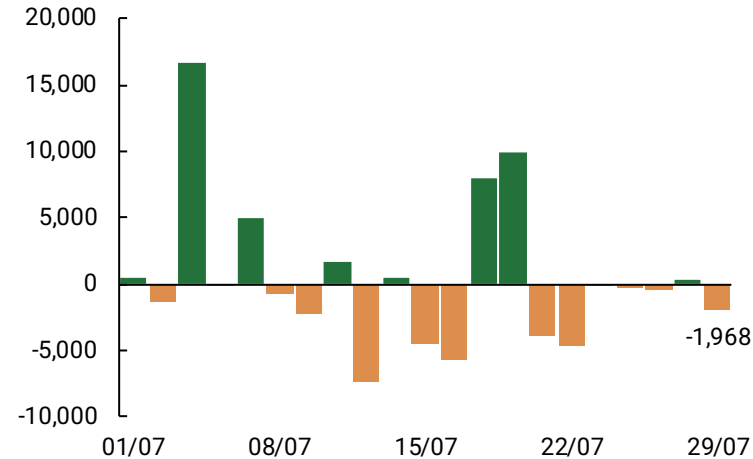
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,621.3	-74.3						
4111F8000	1,621.0	-72.0	368,804	51,569	1,622.2	-1.2	21/08/2025	23
4111G3000	1,610.0	-60.3	108	119	1,630.2	-20.2	19/03/2026	233
VN30F2509	1,621.3	-64.2	3,193	3,308	1,623.2	-1.9	18/09/2025	51
VN30F2512	1,614.9	-59.7	263	710	1,626.7	-11.8	18/12/2025	142

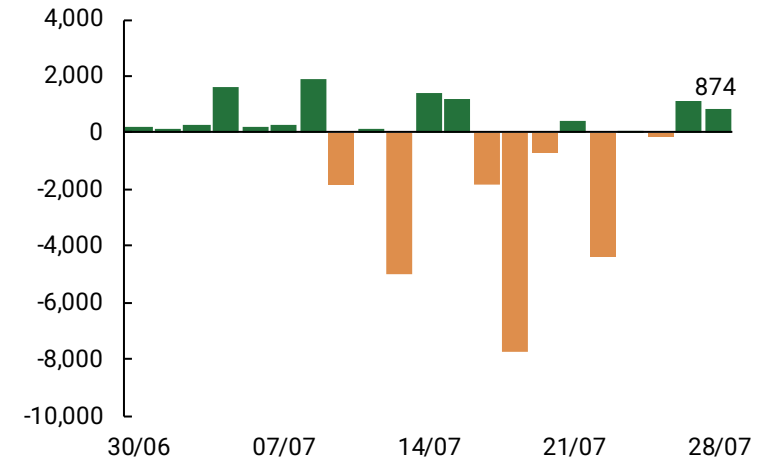
Khối lượng mở (Open interest)



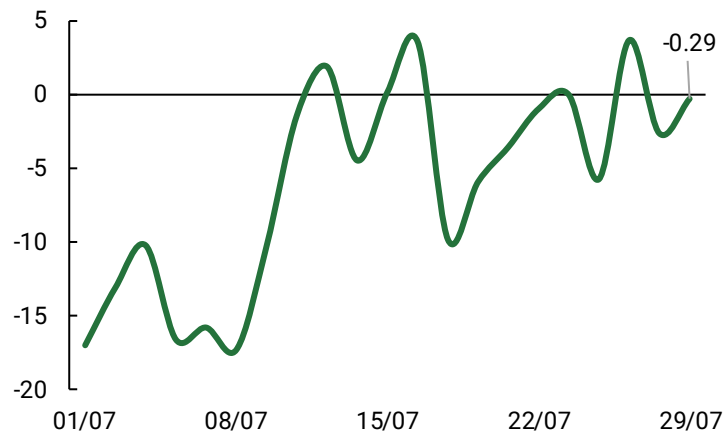
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



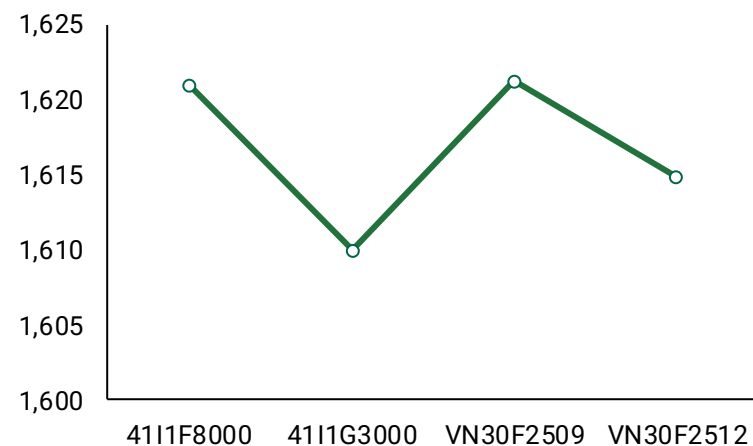
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



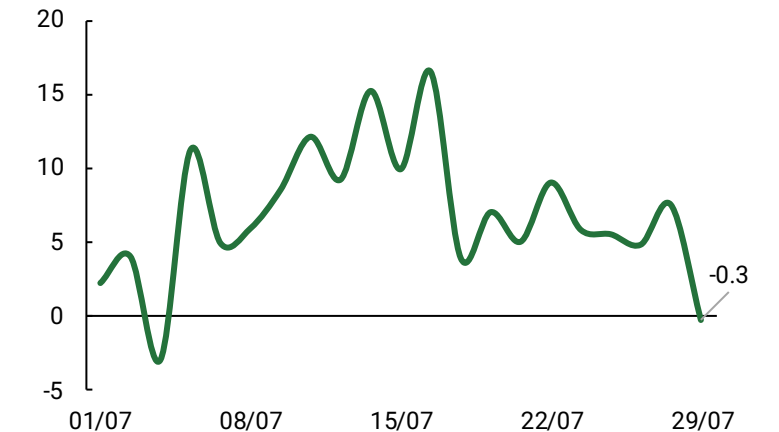
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,750	14,400	4.7%	Nắm giữ
VCG	24,650	23,518	-4.6%	Giảm tỷ trọng
DGC	101,500	102,300	0.8%	Nắm giữ
MWG	66,600	65,700	-1.4%	Giảm tỷ trọng
HHV	12,550	12,900	2.8%	Nắm giữ
TCM	30,900	43,818	41.8%	Mua
AST	63,900	64,300	0.6%	Nắm giữ
DGW	43,250	48,000	11.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	55,200	66,000	19.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	71,000	61,200	-13.8%	Bán
PNJ	84,300	96,800	14.8%	Tăng tỷ trọng
HPG	25,350	27,000	6.5%	Nắm giữ
DRI	13,171	15,100	14.6%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,100	43,500	11.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,200	70,400	11.4%	Tăng tỷ trọng
STB	48,000	38,800	-19.2%	Bán
ACB	22,750	26,650	17.1%	Tăng tỷ trọng
MBB	26,850	31,100	15.8%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,800	13,600	-1.4%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	15,050	11,900	-20.9%	Bán
TCB	33,900	30,700	-9.4%	Giảm tỷ trọng
TPB	15,300	18,700	22.2%	Mua
VIB	18,550	20,100	8.4%	Nắm giữ
VPB	23,600	24,600	4.2%	Nắm giữ
CTG	43,800	42,500	-3.0%	Giảm tỷ trọng
HDB	26,500	28,000	5.7%	Nắm giữ
VCB	61,000	69,900	14.6%	Tăng tỷ trọng
BID	37,400	41,300	10.4%	Tăng tỷ trọng
LPB	34,300	28,700	-16.3%	Bán
MSH	36,700	58,500	59.4%	Mua
IDC	44,700	72,000	61.1%	Mua
SZC	36,500	49,500	35.6%	Mua
BCM	68,100	80,000	17.5%	Tăng tỷ trọng
SIP	65,900	88,000	33.5%	Mua
IMP	51,000	50,600	-0.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	54,700	62,000	13.3%	Tăng tỷ trọng
ANV	23,150	17,200	-25.7%	Bán
FMC	37,150	50,300	35.4%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh: Trong tuần 21 - 25/7/2025, lãi suất VND liên ngân hàng các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống tăng mạnh ở tất cả các phiên. Chốt tuần, lãi suất qua đêm VND liên ngân hàng giao dịch ở mức 6,57%/năm (+1,55 điểm % so với cuối tuần trước đó). Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng 69.854,94 tỷ đồng qua kênh thị trường mở..., hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống. Đến sáng ngày 28/7/2025, có 210.870,73 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, không còn tín phiếu Ngân hàng Nhà nước lưu hành trên thị trường.

Bộ Xây dựng ủng hộ đánh thuế phần chênh lệch giữa các lần chuyển nhượng bất động sản: Trong báo cáo về nhà ở và thị trường bất động sản quý II năm 2025 vừa công bố, Bộ Xây dựng đã đề xuất một loạt giải pháp trọng tâm, trong đó có đánh thuế bất động sản. Theo đó, Bộ Xây dựng ủng hộ chính sách thu thuế phần chênh lệch giữa các lần giao dịch nhà đất của Bộ Tài chính và cho rằng giải pháp này giúp tránh đầu cơ, thổi giá bất động sản. Trước đó, Bộ Tài chính vừa hoàn thiện dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế), công bố lấy ý kiến các bộ ngành, địa phương và cơ quan có liên quan. Nội dung đáng chú ý tại dự thảo là đề xuất áp thuế suất 20% đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, tính trên thu nhập từng lần giao dịch (giá bán trừ giá mua và chi phí liên quan). Trong trường hợp không xác định được giá mua và chi phí, thuế được tính trực tiếp trên giá bán theo thời gian nắm giữ.

Thái Lan cáo buộc Campuchia vi phạm nhưng Campuchia xác nhận hai bên đã ngừng bắn: Theo Hãng tin AFP, sáng 29-7, quân đội Thái Lan cáo buộc Campuchia vi phạm thỏa thuận ngừng bắn giữa hai nước, cho biết các cuộc đụng độ vẫn tiếp diễn. Ở phía Campuchia, Trung tướng Maly Socheata, người phát ngôn Bộ Quốc phòng, xác nhận lực lượng Campuchia và Thái Lan đã chính thức ngừng giao tranh theo kế hoạch, dựa trên thỏa thuận ngừng bắn đạt được tại cuộc họp khẩn cấp cấp cao tại Malaysia.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VRE - Vincom Retail báo lãi quý II tăng 20%: Trong quý II, doanh nghiệp ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.143 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ năm trước, chủ yếu do không còn đóng góp đáng kể từ hoạt động bàn giao bất động sản tại các dự án hiện hữu. Tuy nhiên, hoạt động cho thuê và các dịch vụ liên quan tiếp tục tăng trưởng khả quan với doanh thu đạt 2.068 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ. Kết quả này nhờ vào tỷ lệ lấp đầy tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực trên toàn hệ thống trung tâm thương mại (TTTM) và sự đóng góp ổn định từ các TTTM mới khai trương trong nửa cuối năm 2024. Trừ đi các khoản chi phí, lợi nhuận sau thuế của Vincom Retail đạt 1.233 tỷ đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ.

GEG vượt kế hoạch năm sau 6 tháng: Trong quý 2, Công ty đạt hơn 624 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 28% so với cùng kỳ, do Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và trụ A7 thuộc Nhà máy điện gió VPL Bến Tre đã có giá bán điện chính thức. Giá vốn tăng 28% do phát sinh chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ. Sau khấu trừ, lãi gộp đạt 273 tỷ đồng, tăng 29%. Điểm nhấn trong quý 2 của GEG là doanh thu tài chính 119 tỷ đồng, gấp 13 lần cùng kỳ, là khoản lợi nhuận có được sau khi chuyển nhượng 13.4 triệu cổ phần tại đơn vị liên kết là Thủy điện Trường Phú (tương ứng 25.1% vốn điều lệ). Chia sẻ tại ĐHCĐ 2025, đại diện GEG cho biết việc thoái vốn do không có quyền sở hữu chi phối để tập trung nguồn lực phát triển danh mục dự án hiện tại. Sau cùng, doanh nghiệp lãi sau thuế 158 tỷ đồng. Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ (lãi ròng) đạt 166 tỷ đồng, gấp gần 8 lần cùng kỳ.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415